

Số: /2020/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3868/TTr-SXD ngày 03 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và thay thế Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, các nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- TT tin học và Công báo;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (Đ.70).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
(Kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp, cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch; quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế tại tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quy định viết tắt, giải thích từ ngữ

1. Quy hoạch xây dựng viết tắt là QH XD.
2. Quy hoạch xây dựng vùng gọi tắt là quy hoạch vùng, viết tắt là QHV.
3. Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật gọi tắt là quy hoạch chuyên ngành hạ tầng, viết tắt là QH.CNHT.
4. Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng gọi chung là quy hoạch chung, viết tắt là QHC.
5. Quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch phân khu xây dựng gọi chung là quy hoạch phân khu, viết tắt là QHPK.
6. Quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng gọi chung là quy hoạch chi tiết, viết tắt là QHCT.
7. Quy hoạch xây dựng nông thôn viết tắt là QH XD.NT, bao gồm: Quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.
8. Thiết kế đô thị viết tắt là TKĐT.
9. Đầu tư xây dựng viết tắt là ĐTXD.

10. Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị gọi tắt là quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc, viết tắt là QCQL.

11. Hội đồng nhân dân viết tắt là HĐND. Ủy ban nhân dân viết tắt là UBND.

12. Các phòng Kinh tế và hạ tầng, phòng Quản lý đô thị gọi chung là phòng quản lý xây dựng cấp huyện, viết tắt là phòng QLXD cấp huyện.

13. UBND huyện, thị xã, thành phố gọi chung là UBND cấp huyện.

14. UBND xã, phường, thị trấn gọi chung là UBND cấp xã.

15. Quản lý trật tự xây dựng là việc các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra sự tuân thủ QHXD, TKĐT, GPXD, hồ sơ thiết kế được duyệt đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng theo quy định.

16. Khu vực có ý nghĩa quan trọng: Là các khu vực được quy hoạch tập trung chính trị, kinh tế - xã hội, văn hoá, hoặc các khu có di tích lịch sử, khu phát triển du lịch, giải trí của tỉnh và quốc gia; các khu vực có vai trò là điểm nhấn về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, khu vực phát triển các khu chức năng, cụ thể như sau:

a) Các khu vực trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh, của thành phố, thị xã có quy mô quy hoạch từ 30 ha trở lên.

b) Các khu vực có vai trò là điểm nhấn về không gian, kiến trúc, cảnh quan có ý nghĩa quan trọng trong việc thu hút đầu tư, các khu vực có đường cao tốc, đường Quốc lộ nằm ngoài đô thị tiếp giáp hoặc đi qua khu vực lập quy hoạch.

c) Khu vực gắn với các khu di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh; khu vực bảo tồn được cơ quan có thẩm quyền công nhận; khu vực nằm trong tổng thể quy hoạch khu du lịch quốc gia.

d) Các khu đô thị mới và khu nhà ở, khu chức năng có diện tích từ 20 ha trở lên, các khu nhà ở cao tầng tập trung có quy mô từ 5 ha trở lên.

17. Khu chức năng: Khu chức năng bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao.

Điều 3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về QHXD

1. Trách nhiệm của các cấp

a) UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về QHXD trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh theo phân cấp của Chính phủ.

b) Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về QHXD.

c) Phòng QLXD cấp huyện là cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về QHXD, trật tự xây dựng trong địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, ngành và cơ quan liên quan

a) Công tác quản lý QHXD phải được phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, có hệ thống, đảm bảo hiệu quả giữa UBND các cấp, giữa cơ quan chuyên môn cấp dưới với cơ quan chuyên môn cấp trên, giữa các cơ quan chuyên môn cùng cấp.

b) Các Sở ngành liên quan.

Các Sở ngành liên quan có trách nhiệm thống nhất, phối hợp cung cấp hồ sơ, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý đất đai; quản lý rừng, các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có liên quan đã được phê duyệt; có trách nhiệm phối hợp thẩm định, đối với các nhiệm vụ và đồ án trước khi trình phê duyệt, phối hợp theo dõi việc thực hiện triển khai theo quy hoạch kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

RÀ SOÁT QUY HOẠCH VÀ KINH PHÍ LẬP QUY HOẠCH

Điều 4. Rà soát quy hoạch xây dựng

1. Trách nhiệm rà soát quy hoạch xây dựng

a) Sở Xây dựng thực hiện rà soát đối với các đồ án: Quy hoạch xây dựng do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên địa bàn tỉnh; quy hoạch xây dựng vùng liên huyện và các quy hoạch xây dựng do UBND tỉnh phê duyệt.

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm rà soát đối với các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn, trừ các đồ án quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản này.

c) UBND cấp xã rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn gồm: Quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn.

d) Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện rà soát đối với các đồ án quy hoạch xây dựng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan rà soát quy hoạch xây dựng tại Khoản 1 Điều này phải báo cáo kết quả rà soát bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng quy định tại Điều 9 Quy định này. Nội dung báo cáo rà soát quy hoạch xây dựng theo quy định tại Điều 46 Luật quy hoạch đô thị năm 2009; Điều 15 Luật Xây dựng được sửa đổi khoản 1 tại Khoản 4 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Nội dung rà soát được hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định một số nội dung về quy

hoạch xây dựng. Báo cáo kết quả rà soát là một trong những căn cứ để quyết định điều chỉnh quy hoạch và lập kế hoạch quy hoạch xây dựng.

Điều 5. Lập kế hoạch quy hoạch xây dựng và bố trí kinh phí cho công tác quy hoạch xây dựng

1. Đối với các đồ án quy hoạch xây dựng sử dụng nguồn vốn nhà nước

a) Hằng năm, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tổ chức lập kế hoạch quy hoạch xây dựng đối với các đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt, làm căn cứ tổ chức thực hiện.

b) Hằng năm, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã và các đơn vị liên quan lập kế hoạch quy hoạch xây dựng đối với các đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện, trình UBND cấp huyện phê duyệt, làm căn cứ tổ chức thực hiện. Sau khi kế hoạch được phê duyệt, gửi 01 bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi thực hiện.

c) Đối với các đồ án quy hoạch xây dựng phát sinh đột xuất trong năm, cơ quan đề xuất quy hoạch gửi văn bản về cơ quan chủ trì theo phân cấp tại Điểm a và Điểm b Khoản này để tổng hợp, trình UBND cùng cấp phê duyệt bổ sung kế hoạch quy hoạch xây dựng.

d) Kế hoạch quy hoạch xây dựng được phê duyệt là điều kiện để bố trí vốn triển khai thực hiện các đồ án quy hoạch xây dựng hằng năm. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, trình UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn theo quy định, hoặc ghi bổ sung kế hoạch vốn đối với các quy hoạch xây dựng phát sinh đột xuất trong năm kế hoạch.

2. Đối với các đồ án quy hoạch xây dựng không sử dụng nguồn vốn nhà nước:

a) Các Công ty, tổ chức, Hợp tác xã (gọi chung là Doanh nghiệp) khi đề xuất nghiên cứu, khảo sát, lập quy hoạch xây dựng phải có văn bản đề nghị gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chấp thuận về chủ trương trước khi tổ chức thực hiện.

b) Doanh nghiệp đề xuất nghiên cứu, khảo sát, lập quy hoạch xây dựng tự đảm bảo nguồn kinh phí (*Nhà nước không hoàn lại dưới mọi hình thức*).

3. Đối với các dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở có quy mô nhỏ hơn 2ha hoặc các dự án đầu tư xây dựng khác có quy mô nhỏ hơn 5ha.

a) Đối với khu vực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư tại khu vực đã có quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) và do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện thì tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật trong nội dung hồ sơ thiết kế cơ sở phải phù hợp với quy hoạch phân khu xây dựng mà không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

b) Đối với khu vực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) thì phải lập quy hoạch tổng mặt bằng phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật (tỷ lệ 1/500) trình cấp có thẩm quyền chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình trước khi lập hồ sơ thiết kế cơ sở.

Mục 2

QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG

Điều 6. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch vùng (QHV)

UBND tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án QHV liên huyện, QHV huyện. (QH vùng tỉnh đã được bãi bỏ tích hợp trong quy hoạch tỉnh)

Điều 7. Cơ quan thẩm định, phê duyệt QHV

- a) Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng
- b) Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh.

Mục 3

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

Điều 8. Cơ quan lập quy hoạch đô thị

1. UBND tỉnh giao Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án QHC đô thị mới; QHPK và QHCT, các khu vực có phạm vi địa giới hành chính thuộc 2 huyện trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng; trừ QHC đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.

2. UBND cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án QHC thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn; QHPK (áp dụng đối với thành phố và thị xã theo điểm b Điều 18 Luật Quy hoạch đô thị), QHCT trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy hoạch đô thị quy định tại các khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư.

Điều 9. Cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh tại các khu vực có ý nghĩa quan trọng nêu tại Điều 2 Quy định này, trừ các khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phân khu;

2. Phòng QLXD cấp huyện thẩm định nhiệm vụ và đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện trừ nhiệm vụ và đồ án QHCT có ý nghĩa quan trọng tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Cơ quan phê duyệt quy hoạch đô thị

1. UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch sau:

a) QHC đô thị; Quy hoạch các khu nhà ở có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện trở lên; đối với đồ án QHC đô thị loại II, III, IV và đô thị mới, trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng;

b) QHPK và QHCT các khu vực trong đô thị có phạm vi địa giới hành chính thuộc 2 huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng.

c) UBND tỉnh giao Sở Xây dựng thực hiện các thủ tục chấp thuận tổng mặt bằng quy hoạch đối với các dự án nhà ở có quy mô nhỏ hơn 2ha hoặc các dự án đầu tư xây dựng khác có quy mô nhỏ hơn 5ha được quy định tại Khoản 3 Điều 5 quy định này.

2. UBND thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án QHPK, QHCT, chấp thuận tổng mặt bằng quy hoạch đối với các dự án được quy định tại điểm a, Khoản 3 Điều 5 quy định này sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ các quy hoạch đô thị quy định tại khoản 1 và nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị quy định tại khoản 1 Điều này) sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

3. UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án QHCT tại thị trấn, trừ các quy hoạch đô thị quy định tại khoản 1 và nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị quy định tại khoản 1 Điều này, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

Mục 4

QUY HOẠCH KHU CHỨC NĂNG

Điều 11. Cơ quan lập quy hoạch khu chức năng

1. UBND tỉnh giao Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án QHC và QHPK xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh theo Khoản 2, Điều 24 Luật Xây dựng được sửa đổi tại Khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018 (trừ khu chức năng cấp quốc gia).

2. UBND cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án QHCT khu chức năng được giao quản lý hoặc đầu tư.

4. Chủ đầu tư dự án ĐTXD tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án QHCT khu chức năng được giao làm chủ đầu tư.

Điều 12. Cơ quan thẩm định quy hoạch khu chức năng

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

2. Phòng QLXD cấp huyện thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

Điều 13. Cơ quan phê duyệt quy hoạch khu chức năng

1. UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án:

a) QHC xây dựng khu chức năng, trừ khu chức năng cấp quốc gia;

b) QHPK xây dựng do UBND tỉnh tổ chức lập theo quy định tại Điều a Khoản 7 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020;

c) QHCT khu chức năng trong phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của hai huyện, thị xã, thành phố trở lên, quy hoạch chi tiết khu vực có ý nghĩa quan trọng, quy hoạch chi tiết trong khu vực quy hoạch khu du lịch quốc gia;

2. UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án QHCT khu chức năng đối với các khu vực UBND tỉnh đã phê duyệt quy hoạch chung và quy hoạch phân khu đô thị đối với thành phố và thị xã trong phạm vi địa giới hành chính sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

Mục 5

QUY HOẠCH NÔNG THÔN

Điều 14. Cơ quan lập QHXD.NT

1. UBND cấp xã tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án QHXD.NT.

2. Chủ đầu tư dự án ĐTXD tổ chức lập QHCT điểm dân cư nông thôn được giao đầu tư.

Điều 15. Cơ quan thẩm định QHXD.NT

Phòng QLXD cấp huyện thẩm định nhiệm vụ và đồ án QHXD.NT.

Điều 16. Cơ quan phê duyệt QHXD.NT

UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án QHXD.NT sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng và cơ quan quản lý quy hoạch chuyên ngành.

Mục 6

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 17. Lấy ý kiến trong quá trình tổ chức lập QHXD

Trách nhiệm lấy ý kiến về QHXD theo quy định tại Điều 16 Luật Xây dựng và Điều 20 Luật Quy hoạch đô thị.

Điều 18. Trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh QHXD

Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án điều chỉnh QHXD được áp dụng như đối với nhiệm vụ và đồ án QHXD lập mới.

Chương III

QUẢN LÝ THỰC HIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Điều 19. Kế hoạch thực hiện ĐTXD theo QHXD

UBND các cấp có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức lập kế hoạch phát triển đô thị, kế hoạch ĐTXD các công trình hạ tầng theo quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Kế hoạch ĐTXD do cơ quan chuyên môn về kế hoạch đầu tư thẩm định, UBND cùng cấp quyết định sau khi có ý kiến của cơ quan thẩm định QHXD.

Điều 20. Trách nhiệm quản lý kinh phí cho công tác QHXD

1. Cơ quan, tổ chức lập QHXD (trừ chủ đầu tư dự án ĐTXD) có trách nhiệm xây dựng danh mục các đồ án QHXD và đề cương dự toán kinh phí cho công tác lập, công bố, công khai và cấm mốc giới QHXD, báo cáo Sở Tài chính (hoặc phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện) xem xét, trình UBND tỉnh (hoặc UBND cấp huyện) phê duyệt kế hoạch vốn ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Cơ quan thẩm định, phê duyệt QHXD là cơ quan thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, công khai, cấm mốc QHXD.

Cơ quan tài chính cấp tỉnh, cấp huyện là cơ quan thẩm định quyết toán trình Chủ tịch UBND cùng cấp phê duyệt.

Điều 21. Cung cấp thông tin về QHXD

a) Cơ quan giải quyết:

- Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối cung cấp thông tin QHXD cho các tổ chức, cá nhân trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của phòng QLXD cấp huyện.

- Phòng QLXD cấp huyện cung cấp thông tin QHXD cho tổ chức, cá nhân tại nơi đã có quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc được duyệt. Khi cung cấp thông tin QHXD, nếu có nội dung chưa rõ thì lấy ý kiến của Sở Xây dựng.

- Ban quản lý các khu công nghiệp là cơ quan đầu mối cung cấp thông tin về QHXD cho các tổ chức, cá nhân tại các khu công nghiệp đã có quy hoạch chi tiết.

b) Đối tượng: Khi các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch.

Điều 22. Giới thiệu địa điểm xây dựng

1. Sở Xây dựng giới thiệu địa điểm, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với các khu vực:

- Chưa có quy hoạch phân khu, hoặc có QHPK nhưng chưa rõ chức năng sử dụng đất;
- Đã có quy hoạch xây dựng được duyệt nhưng cần điều chỉnh;
- Các vị trí có yêu cầu đặc biệt do UBND tỉnh yêu cầu;
- Dự án do nhà đầu tư đề nghị giới thiệu địa điểm.

2. Trong quá trình giới thiệu địa điểm, Sở Xây dựng có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời Sở Xây dựng bằng văn bản trong vòng 07 ngày làm việc.

Điều 23. Công bố QHXD

Thực hiện theo quy định tại các Điều 40, 41 Luật Xây dựng; khoản 14, 18, 19 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch và Điều 53, 54 Luật Quy hoạch đô thị; khoản 12 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

Điều 24. Cấm mốc giới, quản lý mốc giới theo QHXD

Thực hiện theo định tại các Điều 44 Luật Xây dựng và Điều 57 Luật Quy hoạch đô thị.

Điều 25. Trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành, công bố Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc (viết tắt là QL.QHKT).

1. UBND thành phố, thị xã tổ chức lập Quy chế QL.QHKT cho thành phố và thị xã thuộc quyền quản lý, trình Sở Xây dựng thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt.

2. UBND huyện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy chế QL.QHKT cho các thị trấn thuộc quyền quản lý, trước khi phê duyệt phải lấy ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng bằng văn bản.

Điều 26. Điều chỉnh Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc

1. Trong trường hợp đồ án QHXD chưa đến kỳ điều chỉnh mà các nội dung của quy chế QL.QHKT không còn đáp ứng được các yêu cầu của công tác quản lý thì quy chế QL.QHKT được lập điều chỉnh.

2. Cơ quan có thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt Quy chế QL.QHKT thì có thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy chế QL.QHKT.

Điều 27. Trách nhiệm quản lý QHXD và trật tự xây dựng

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Giúp UBND tỉnh quản lý QHXD trên địa bàn tỉnh; tổ chức phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý QHXD.

b) Xem xét, quyết định theo thẩm quyền về các nội dung liên quan đến quản lý QHXD. Thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của UBND cấp huyện trong công tác quản lý QHXD và quản lý trật tự xây dựng.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

Tổ chức quản lý việc thực hiện QHXD và trực tiếp quản lý trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Tổ chức quản lý việc thực hiện QHXD, Quy chế QL.QHKT và các quy định khác về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị trên địa bàn; thông báo cho chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng tình trạng xuống cấp, hư hỏng của cảnh quan, kiến trúc đô thị.

b) Trực tiếp kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm QHXD, Quy chế QL.QHKT, giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật.

4. UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm trực tiếp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Quy định chuyển tiếp

1. Các đồ án QHXD đã phê duyệt, đã tổ chức thẩm định nhưng chưa phê duyệt, các đồ án QHXD đang tổ chức lập, thẩm định: Tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định này.

2. Quy định này thay thế quy định ban hành kèm theo Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 29. Chế độ thông tin báo cáo

1. UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện về công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng theo định kỳ 06 tháng, 01 năm.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng về công tác lập, thẩm định, phê duyệt QHXD, công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo định kỳ 06 tháng, 01 năm.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng, UBND tỉnh về công tác lập, thẩm định, phê duyệt QHXD, công tác quản lý quy hoạch,

kiến trúc, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo định kỳ 01 năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh hoặc Bộ Xây dựng.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các Sở, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.